

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 40/2018/HSST

Ngày: 13/7/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đình Luật.

Bà Đoàn Thị Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn Ph, sinh năm: 1989 tại Bà Rịa-Vũng Tàu;

Nơi cư trú: Ấp PT, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh M, sinh năm: 1959 và bà Phạm Thị V (Phạm Thị Kim V), sinh năm: 1959; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không;

Bị bắt, tạm giam ngày từ ngày 05/02/2018 đến ngày 27/4/2018 được Viện kiểm sát huyện XM cho cha mẹ nhận bảo lãnh.

“Bị cáo có mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Thanh M, sinh năm: 1959; nơi cư trú: Ấp PT, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. “Có mặt”

Bà Phạm Thị V (Phạm Thị Kim V), sinh năm: 1959; nơi cư trú: Ấp PT, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Tuấn Ph, đã trồng nhiều cây cần sa trong khu vực rẫy của gia đình ở ấp PV, xã HH mục đích để chẵn nuôi dê. Khoảng 13 giờ ngày

05/02/2018 Ngô Anh T, sinh năm 1996, thường trú tại ấp PH, xã HH và Nguyễn Văn Th, sinh năm 1999, thường trú tại ấp PT, xã HH vào gặp bị cáo Ph, T hỏi bị cáo để mua lá cây cần sa khô nhưng bị cáo không có, nên T nói bị cáo bán cho ít lá cần sa tươi, bị cáo đồng ý cắt bán cho T 10 cành lá cây cần sa đang trồng trong vườn, T trả cho bị cáo 1.000.000đ. Khi hai người vừa giao nhận tiền và cành lá cây cần sa thì bị Công an huyện XM phối hợp với Công an xã HH bắt quả tang, thu giữ trên tay của T 01 giỏ đệm bên trong có 0,5kg cành lá cây cần sa tươi, thu giữ của bị cáo 1.000.000đ là tiền do bán cần sa mà có và 01 điện thoại Iphone 6, màu bạc, bên trong có Sim số 0935500558.

Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ 68 cây cần sa do bị cáo đang trồng tại vườn, với trọng lượng là 51kg gồm thân, rễ và cành lá tươi.

Số cành lá cần sa thu giữ của T, được niêm Ph trong hộp bìa catong kích thước 22cm, x 40 cm x 9 cm và số thân, rễ, cành, lá được nhổ từ vườn của gia đình bị cáo được lấy mẫu và niêm Ph trong thùng catong kích thước 19 cm x 20 cm x 23 cm, sau đó đưa đi giám định.

Căn cứ kết luận giám định số 56/GĐ-PC54 ngày 13/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định toàn bộ số cành lá mà bị cáo bán cho T có trọng lượng 374 gam cành lá cây cần sa đã được phơi khô; mẫu vật lấy ngẫu nhiên trong 51 kg thu giữ tại vườn nhà bị cáo có trọng lượng 397 gam cành lá cây cần sa đã được phơi khô.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số 32/CT – VKS.XM ngày 22/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Ph từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết phần vật chứng đối với vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Tuấn Ph nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện XM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng: Bị cáo Nguyễn Tuấn Ph đã có hành vi bán ma túy cho người khác. Cụ thể, vào khoảng 13 giờ ngày 05/02/2018 Ngô Anh T đến gặp bị cáo Ph tại chòi rẫy của Ph tại ấp PT, xã HH, huyện XM tại đây T hỏi bị cáo để mua lá cây cần sa khô nhưng bị cáo không có, nên T nói bị cáo bán cho ít lá cần sa tươi, bị cáo đồng ý cắt bán cho T 10 cành lá cây cần sa đang trồng trong vườn, T trả cho bị cáo 1.000.000đ. Khi hai người vừa giao nhận tiền thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang cùng tang vật.

Căn cứ kết luận giám định số 56/GĐMT-PC54 ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định:

- Mẫu thực vật (Mẫu A1) được niêm Ph trong một hộp giấy hình chữ nhật, có hình dấu của Công an xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Mai Văn C, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Tuấn Ph, Ngô Anh T, Nguyễn Văn Th, gửi đến giám định là cần sa, khối lượng 374 gam.

Như vậy hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó cho thấy bản cáo trạng số 32/CT-VKS.XM ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn Ph về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, việc bị cáo bán cần sa cho T là bộc phát nhất thời nên áp dụng điểm điểm s khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Ph bán ma túy cho con nghiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu bản thân đồng thời về nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu bạc, số IMEL 356953065608762, bên trong có Sim số 0935500558 do không dùng vào việc phạm tội nên HĐXX xét trả lại cho bị cáo.

- 01 giỏ đệm (cói) có 02 quai quần băng keo màu đen, kích thước 60cm x 48 cm dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.000.000đ do thu lợi bất chính từ việc bán cây cần sa mà có nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

- Hộp giấy đã được niêm Ph có ký hiệu vụ số 56, ngày 13/02/2018, kích thước 22cm x 40 cm x 9 cm bên trong có chứa cần sa còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Hành vi tàng trữ trái phép 374 gam là cây cần sa khô của Ngô Anh T chưa tới mức xử lý hình sự, hiện nay T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT xử lý sau.

[9] Đối với hành vi trồng 68 cây cần sa với trọng lượng 51 kg của Nguyễn Tuấn Ph chưa cấu thành tội “Trồng cây cần sa” nên cơ quan CSĐT đã xử lý hành chính phạt 3.500.000đ và tách phần vật chứng để xử lý theo thủ tục hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

- [8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Tuấn Ph: 16 (Mười sáu) tháng tù, (sau khi trừ đi thời hạn tạm giam là 02 tháng 22 ngày) bị cáo Ph còn phải chấp hành hình phạt tù là 13 (Mười ba) tháng 08 (Tám) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu bạc, số IMEL 356953065608762, bên trong có Sim số 0935500558.

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 giỏ đệm (cói) có 02 quai quần băng keo màu đen, kích thước 60cm x 48 cm.

- + Hộp giấy đã được niêm Ph có ký hiệu vụ số 56, ngày 13/02/2018, kích thước 22cm x 40 cm x 9 cm bên trong có chứa cần sa còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào công quỹ số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2018 của Công an huyện XM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Nguyễn Tuấn Ph phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện XM;
- Công an huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo